

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14353/CT-TTHT
V/v chính sách thuế đối với hợp đồng xuất khẩu

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2020

Kính gửi: Công ty Cổ phần Kỹ thuật Đóng tàu Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 4, số 12, ngõ 115 phố Định Công, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội; MST:
0102765350)

Cục thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 11/CV/WISEC-TCKT ngày 03/03/2020 về việc bổ sung tài liệu theo Thông báo số 8081/TB-CT-TTHT ngày 26/02/2020, công văn số 06/CV/WISEC-TNKT ngày 17/02/2020 về chính sách thuế đối với hợp đồng xuất khẩu (sau đây gọi tắt là “Công ty”), Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT:

+ Tại Khoản 1 Điều 9 quy định về thuế suất 0%:

“1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật...”

+ Tại Điểm b Khoản 2 Điều 9 quy định về điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

“b) Đối với dịch vụ xuất khẩu:

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;

- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật; ...”

+ Tại Điều 11 quy định về thuế suất 10%:

“Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này...”

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

+ Tại Điều 1 đối tượng áp dụng:

“1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.”

+ Tại Điều 2 quy định về đối tượng không áp dụng:

“Điều 2. Đối tượng không áp dụng

Hướng dẫn tại Thông tư này không áp dụng đối với:

...3. Tổ chức, cá nhân nước ngoài có thu nhập từ dịch vụ được cung cấp và tiêu dùng ngoài Việt Nam.”

+ Tại Điều 11 Đối tượng và điều kiện áp dụng nộp thuế GTGT, thuế TNDN theo phương pháp tỷ lệ tính trên doanh thu:

“Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II.”

Căn cứ các quy định trên, tại hợp đồng Công ty gửi kèm công văn hỏi không nêu cụ thể dịch vụ được cung cấp và tiêu dùng trong hay ngoài Việt Nam, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến về nguyên tắc như sau:

1. Về thuế suất thuế GTGT: Nếu dịch vụ thiết kế của Công ty được cung cấp và tiêu dùng ngoài Việt Nam, đáp ứng các điều kiện quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC và không thuộc các trường hợp tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC thì thuộc trường hợp áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%. Trường hợp dịch vụ thiết kế của Công ty không đáp ứng các điều kiện nêu trên thì thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính

2. Về thuế nhà thầu: Trường hợp Công ty ký kết hợp đồng thầu phụ với Công ty VINAFUNS) để thực hiện một phần công việc tại hợp đồng dịch vụ thiết kế với Công ty AQUA EXPENDITIONS PTE LTD:

- Trường hợp nhà thầu phụ nước ngoài của Công ty có thu nhập từ cung cấp dịch vụ thiết kế và tiêu dùng ngoài Việt Nam thì thuộc đối tượng không áp dụng thuế nhà thầu theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính

- Trường hợp thu nhập của nhà thầu phụ nước ngoài thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu tại Việt Nam, nếu nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II Thông tư số 103/2014/TT- BTC của Bộ Tài chính thì Công ty có trách nhiệm khấu trừ nộp thay thuế cho nhà thầu nước ngoài theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu còn vướng mắc đề nghị Công ty liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 4 để được hướng dẫn.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TKT4;
- Phòng DTTC;
- Lưu: VT, TTHT(2).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Tiến Trường